

Hạ Long, ngày 25 tháng 5 năm 2025

CÔNG KHAI

Mức thu học phí và các khoản thu khác năm học 2025-2026 và dự kiến cho cả cấp học.

I. Năm học 2025-2026

1. Các khoản thu bắt buộc

1.1. Học phí

Căn cứ Nghị quyết số 65/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của tỉnh Quảng Ninh từ năm học 2021-2022 đến năm học 2025-2026; Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND ngày 19/4/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 65/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021;

- Học sinh THCS: 60.000 đ/học sinh/ tháng x 9 tháng.
- Học sinh THPT: 125.000 đ/học sinh/ tháng x 9 tháng.
- Trường hợp học trực tuyến (học online), cơ sở giáo dục áp dụng mức học phí bằng 80% mức học phí học trực tiếp.
- Chế độ miễn, giảm: Thực hiện các chế độ miễn giảm hoặc các chính sách đãi ngộ khác theo quy định của Chính Phủ và Bộ Giáo dục Đào tạo quy định tại nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 và nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 có hiệu lực thi hành từ ngày 15/10/2021.

1.2. Tiền bảo hiểm y tế

- Mức đóng bằng 4,5% mức lương cơ sở/tháng/học sinh. Trong đó học sinh đóng 70%, ngân sách nhà nước hỗ trợ 30%.

Cụ thể số tiền đóng/tháng: $2.340.000đ \times 4,5\% \times 70\% = 73.710đ$.

- Khối 12: Thu 9 tháng, số tiền: $73.710đ \times 9 \text{ tháng} = 663.390đ$.
- Khối 10,11: Thu 12 tháng, số tiền: $73.710đ \times 12 \text{ tháng} = 884.520đ$.

2. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục

Căn cứ Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Nhà trường dự kiến các khoản thu như sau:

2.1. Tiền trông giữ phương tiện giao thông

- Xe đạp thường: Không quá 30.000đ/xe/tháng.

- Xe đạp điện, xe máy điện: Không quá 50.000đ/xe/tháng.

2.2. Tiền nước uống: Không quá 10.000 đồng/ tháng

2.3. Tiền điện sử dụng điều hòa: Theo thực tế

II. Năm học 2026-2027 và 2027-2028

1. Các khoản thu bắt buộc

1.1. Học phí

Căn cứ Nghị quyết số 65/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của tỉnh Quảng Ninh từ năm học 2021 - 2022 đến năm học 2025 – 2026; Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND ngày 19/4/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 65/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021;

- Học sinh THCS: 60.000 đ/học sinh/ tháng x 9 tháng.

- Học sinh THPT: 125.000 đ/học sinh/ tháng x 9 tháng.

- Trường hợp học trực tuyến (học online), cơ sở giáo dục áp dụng mức học phí bằng 80% mức học phí học trực tiếp.

- Chế độ miễn, giảm: Thực hiện các chế độ miễn giảm hoặc các chính sách đãi ngộ khác theo quy định của Chính Phủ và Bộ Giáo dục Đào tạo quy định tại nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 và nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 có hiệu lực thi hành từ ngày 15/10/2021.

1.2. Tiền bảo hiểm y tế: Theo quy của Bảo hiểm xã hội.

2. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục

Căn cứ Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Nhà trường dự kiến các khoản thu như sau:

2.1. Tiền trông giữ phương tiện giao thông

- Xe đạp thường: Không quá 30.000đ/xe/tháng.

- Xe đạp điện, xe máy điện: Không quá 50.000đ/xe/tháng.

2.2. Tiền nước uống: Không quá 10.000 đồng/ tháng

2.3. Tiền điện sử dụng điều hòa: Theo thực tế

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Vũ Thị Phụng